

BÀI HỌC NGÀN VÀNG

Sa Môn Thích Thiện Hoa



CHƯƠNG I

ÔNG GIÀ BÁN BÀI HỌC NGÀN VÀNG

Ngày xưa, xưa lắm, ở vùng Tân Cương thuộc Trung Á, có một nước nằm giữa biên giới Trung và Ấn Độ, gọi là Nhục Chi. Tuy là một tiểu quốc, nằm giữa hai đại cường quốc, nhưng Nhục Chi là một nước có một nền văn hóa tiên bộ và một nền kinh tế phồn thịnh. Kinh đô Nhục Chi nằm trên sườn núi lớn, cảnh trí rất đẹp, kiến trúc tân kỳ. Hoàng cung và đền đài nằm trên một vị trí cao nhất, rồi đến bộ viện, dinh thự của các công hầu khanh tướng, phía dưới chân núi là nhà dân chúng và phố phường buôn bán tấp nập quanh năm. Chính ở đây có một cái chợ lớn nhất. Cứ năm ngày lại có một phiên chợ, dân chúng từ các vùng lân cận đem hàng hóa vật thực thô sản đến đây đổi lấy những vật dụng cần thiết. Hàng hóa không thiếu một thứ gì, từ ngũ cốc heo gà trâu bò đến hàng lụa, vải bông, quần áo; từ cây bừa, cuốc xuống cho đến vàng bạc phân son; từ trà rượu thuốc men cho đến hương hoa bánh trái ... người nào muốn cần thứ gì thì có thứ ấy. Ngoài ra còn có những khu dành riêng cho các cuộc giải trí: ca hát, ăn chơi, cờ bạc, rượu chè. Chính ở đây là nơi phức tạp nhất, tụ tập đủ hạng người: nào Kinh, nào Thượng; nào giàu sang, nào nghèo đói, nào hảo hán giang hồ, nào lưu manh trộm cướp; nào văn chương nho nhã, nào vũ phu côn đồ ...

Hôm nay cũng như mọi ngày phiên chợ khác, người mua kẻ bán đông đảo tấp nập chen chúc khắp nơi. Nhưng đặc biệt là ở khu giải trí, thiên hạ vây quanh một ông già rao bán một bài học ngàn vàng với giá là một ngàn lượng vàng.

Ông già vào khoảng 70 tuổi, đầu tóc bạc phơ, chít một cái khăn điều, râu trắng như cước, chảy dài xuống quá ngực, da nhăn nhưng mắt trong xanh như con nít. Ông mặc một cái áo dài xanh lam, có thêu chữ thọ lớn và một cái quần điều. Chân Ông mang giày thêu và tay chống một chiếc gậy có chạm một đầu rồng. Trên đầu rồng có treo lưng lẳng một cái dây bằng gấm màu tía, bề dài độ một gang tay có thêu một con phượng ngậm hạt châu.

Ông lão đưa chiếc gậy lên cao cho mọi người thấy, vừa đi qua đi lại, vừa rao với giọng rất trong trẻo:

- Ai muốn giàu, ai muốn sang, ai muốn mua may bán đất, hãy mua bài học vô giá này! Ai muốn văn hay chữ tốt, ai muốn đỗ đạt làm quan, ai muốn trở thành công hầu khanh tướng, hãy mua bài học vô giá này! Ai muốn chồng hòa vợ thuận, ai muốn gia đình êm ấm, ai muốn xóm làng kính yêu, hãy mua bài học vô giá này! Ai muốn tu nhân tích đức, ai muốn hưởng phước về sau, hãy mua bài học vô giá này! Hãy mua mau đi! Mua mau đi kéo tiếc về sau!

Một bà tò mò chen vào hỏi thử:

- Cụ bảo bài học vô giá thì còn biết bao nhiêu mà mua?

Ông lão trả lời:

- Bà thử trả xem, được giá thì tôi bán.

- Năm tiền nhé!

Ông lão cười phì:

- Năm tiền thì bà để mua kẹo, mua bánh cho con cháu bà ăn!

Bà lão vẫn cố nài:

- Thì Ông muốn bao nhiêu?

- Đắt lắm, chắc bà không mua nổi đâu.

Ông lão vừa nói vừa quay đi chỗ khác, nhưng vẫn nghe được bà già rửa mình ở sau lưng:

- Ông lão khinh người quá xá! Bà mà không mua nổi, thì có quỷ sứ mới mua cho ông!

Một chàng thanh niên, ăn mặc xộc xệch, sặc mùi rượu, chệnh choáng rẽ đám đông tiến vào vòng trong. Anh ta gọi giật ngược Ông lão:

- Ê, ông già! Ông bán gì đó?

- *Bài học vô giá, muốn làm gì thì được đấy!*

- *Chà, bài học hay quá ta! Sao ông không dùng cho ông đi?*

- *Lão đã dùng cho lão rồi, và dùng rất có hiệu quả.*

Anh chàng say rượu cười sặc sụa trước khi nói:

- *Ông đã dùng cho ông rồi à? Sao ông vẫn nghèo?*

- *Vì lão không muốn giàu!*

- *Sao ông không thi đỗ làm quan?*

- *Vì lão không muốn thi đỗ làm quan!*

- *Sao ông không có gia đình con cái hòa thuận để ông nhờ?*

- *Vì lão không muốn lập gia đình!*

Anh chàng say rượu cúi tiết, chồm tới hỏi:

- *Cái gì ông cũng không muốn! Ông không muốn cái gì cả thật sao?*

- *Lão chỉ muốn một chuyện.*

- *Muốn gì?*

Ông già nhìn quanh, chậm rãi trả lời:

- *Lão muốn bán bài học vô giá này cho người đời dùng. Lão sanh ra đời chỉ để làm công việc này thôi.*

Anh chàng thanh niên bực tức trả lời:

- *Thế thì ông già điên rồi! Ai mà thèm mua bài học của ông làm gì. Người ta mua lúa, mua gạo, mua ruộng, mua vườn, mua nhà, mua cửa, chứ ai mua bài học vô giá của*

ông làm gì? Không bài học của ông thì thiên hạ cũng ăn uống no say, vui chơi phè phỡn, tạo nhà tạo cửa, giàu sang sung sướng cả đó kìa, ông già thấy không?

Ông già vừa xoay qua phía khác vừa trả lời:

- Nhưng nếu có bài học của lão thì thiên hạ càng giàu sang hạnh phúc hơn! Mua đi, mua đi kẻo tiếc!

Bỗng có tiếng oang oang từ ngoài vọng vào:

- Có ta đây! Để đó ta mua cho!

Một anh chàng lực sĩ, vai u thịt bắp, xô đẩy đám đông tiến vào. Anh ta mặc một cái áo cụt đen, không gài nút, để hở ngực hở bụng, một cái quần đen, hai ống bó túm ở phía dưới. Ngay hông có mang một đoản đao, giắt vào thắt lưng màu đỏ. Anh ta đứng chống nạnh hai tay vào hai bên hông, hát hàm hỏi Ông lão:

- Biết ta là ai không?

- Biết làm gì?

Anh chàng lực sĩ cười gằn:

- Như vậy thì lão ngu thật! Lão vào buôn bán ở chợ này mà không cần biết đến ta, vậy thì đời lão tàn rồi. Chợ này là giang sơn của ta. Ta muốn cho ai buôn bán ở đây thì cho, bằng không thì phải lo mà chuồn đi; nếu lười thôi thì ta sẽ đánh bỏ mạng.

Ông lão vẫn điềm nhiên hỏi:

- Anh là quản thị hả? Hay là chàng trâu thuê?

Chàng lực sĩ cười mũi:

- Các thứ đó mà kể làm gì? Ta ... Ta là ... đệ nhất anh chị ở cái chợ phiên này.

Ông lão phì cười, tỏ vẻ khinh bỉ:

- Tưởng là gì! Ông Thiên Thù mười tám mắt lão còn chưa sợ, nữa là ... đệ nhất anh chị ở đây!

Anh chàng lực sĩ mặt đỏ hầm hầm, nạt:

- Lão già đừng hỏn mà ăn năn không kịp!

Nói vừa dứt lời, anh ta nhảy song phi đá vào mặt ông lão. Nhưng ông lão đưa gậy ra đỡ nghe một tiếng "rắc", và anh chàng lực sĩ té nhào vào đám đông. Đám khán giả reo hò tán thưởng, vì không ngờ ông lão võ nghệ lại cao cường đến đổi hạ một cách dễ dàng anh chàng lực sĩ quán quân ở cái chợ Kinh đô này như vậy! Chàng lực sĩ bị hạ bất ngờ, vừa xấu hổ vừa đau đớn, hùm hỏ đứng dậy rút đoản đao ở lưng quần ra, sấn tới phía ông lão, hăm dọa:

- Thằng già này to gan thật, dám chọc giận ta nhé! Ta cho một đao mà đi đầu thai kiếp khác đây!

Chàng ta lia một nhát đao như một làn chớp ngang đầu ông lão. Ông lão lách đầu né kịp và thuận đà tống một đập vào bụng anh chàng lực sĩ nghe một tiếng "ực". Anh chàng té ngửa, chổng hai chân lên trời. Ông lão lẹ làng nhảy tới, chổng chiếc gậy lên bụng anh ta. Tiếng reo hò tán thưởng reo dậy chung quanh. Nhiều thanh niên, ông lão, bà lão, con nít định xông vào đâm đá anh chàng lực sĩ kia để trả thù sự áp bức từ lâu của anh ta trong chợ này. Nhưng ông lão bảo mọi người dang cả ra và cúi xuống nói với anh chàng lực sĩ đang nằm thẳng cẳng dưới chiếc gậy của ông lão:

- Con ạ! Đừng thấy lão già mà quen thói hiếp đáp nữa nhé! Trước khi đem "Bài học ngàn vàng" đi bán, lão cũng đã tập dượt võ bị để phòng thân chứ! Lão đâu có khờ khạo dẫn xác đến đây để cho con hiếp đáp. Thôi xin lỗi đi, lão tha cho.

Anh chàng lực sĩ miệng không ngớt chửi bới ông lão, và cổ vùng vẫy để đứng dậy được. Ông già bảo:

- Lão đếm ba tiếng mà không chịu xin lỗi thì lão ấn cái gậy này xuống, người con sẽ dẹp lép như con thằn lằn bị kẹt trong cánh cửa con ạ! Đây, Một ...

Anh chàng lực sĩ cảm nghe trên bụng mình như có một quả tạ trăm cân đè xuống, đè xuống ...

Ông lão đếm tiếp: - Hai.

Chàng lực sĩ lại cảm thấy nặng thêm như cả một phiến đá to tướng, nặng ngàn cân đè lên người mình. Chàng kinh hoàng kêu lên:

- Lạy ngài, tha cho con! Con xin chịu lỗi với ngài, từ nay con không dám hôn nữa.

Ông lão nâng chiếc gậy lên. Chàng lực sĩ bỗng nghe cả thân mình nhẹ nhõm, lâng lâng. Anh ta đứng dậy lạy tạ ông lão hai lạy, rồi xấu hổ chuồn mất.

Bỗng từ xa có tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng kèn, tiếng quyển diu dặt khoan thai vọng lại. Mọi người ngược nhìn rồi bảo nhau: "*Hoàng thượng đi săn trở về! Lui ra, lui ra cho đoàn ngự giá đi qua*".

Mọi người kính cẩn đứng nép ra hai bên. Đoàn ngự giá từ từ tiến đến. Đi đầu là một vị tướng oai phong lẫm liệt, ngồi trên mình ngựa bạch, tay cầm một cái bảng vàng có 4 chữ: "***Đột Quyết đại vương***". Theo sau vị tướng có hai hàng vệ sĩ mang giáo mác, cung tên. Tiếp theo là một đoàn nữ nhạc sĩ ca nhi, vừa đi vừa múa hát, hòa nhạc, rất vui tai đẹp mắt. Rồi đến xa giá của vua, chạm trở long phụng, bốn phía rèm buông trướng rủ. Sau xa giá là một đoàn lực sĩ, cứ hai người khiêng một con thú rừng vừa săn được ... Dân chúng vừa kính cẩn, vừa sợ sệt, ngây ngất đứng nhìn ở hai bên đường. Nhưng ông lão vẫn thản nhiên đứng nguyên chỗ cũ, vừa đưa cao chiếc gậy có treo chiếc dây gắm, vừa rao:

- *Bài học ngàn vàng! Bài học ngàn vàng! Mua mau kéo hết!*

Đoàn vệ sĩ ra hiệu bảo Ông lão tránh ra bên đường để đoàn ngự giá vua đi qua. Nhưng Ông lão có vẻ không lưu ý, càng rao to:

- *Bài học ngàn vàng! Bài học ngàn vàng! Dịp may hiếm có, dịp may hiếm có!*

Vị tướng đi đầu đưa cao tấm bảng, ra hiệu lệnh cho đoàn vệ sĩ vây bắt ông lão, dẫn tới trước ngựa mình. Vị tướng đồng dặc hỏi:

- Lão là người ở đâu? Có biết luật lệ quốc gia không?

- Lão sống vô gia cư, chết vô địa táng. Lão đi đây đó để bán bài học vô giá mà chưa gặp kẻ thức giả biết giá trị của nó, nên chưa toại nguyện. Lão mỗi ngày mỗi già, đâm ra sốt ruột, sợ mình chết đi mà bài học vẫn chưa bán được. Hôm nay xa giá đi qua, lão nghĩ rằng đây là một dịp quý, may ra có người mua được, nên lão quên cả lễ nghi, xin thượng quan miễn chấp.

Vị tướng tò mò hỏi:

- Đâu, bài học gì đưa xem!

Ông lão đưa cao chiếc gậy trước đầu ngựa, chỉ vào chiếc đẫy:

- Nó nằm ở trong chiếc đẫy gấm này!

Vị tướng với tay định lấy chiếc đẫy, nhưng Ông lão lanh lẹ rút chiếc gậy về, cười nói:

- Đâu có được dễ dàng như vậy! Ngài muốn mua thì phải trả giá cả xong xuôi đã chứ!

- Bao nhiêu?

- Thưa, một ngàn lượng vàng!

Vị tướng bỗng phát lên cười:

- Lão có điên không? Suốt đời ta làm tướng, đánh Đông dẹp Bắc, thí mạng sống để phò vua giúp nước, mà chưa bao giờ có được một trăm lượng vàng. Nay lão bán chiếc đẫy to bằng bàn tay, không biết đựng gì ở trong mà đòi đến một ngàn lượng vàng, thì thật là điên khùng. Thôi lão hãy xê ra cho đoàn ngự giá đi. Ta không đùa nữa đâu!

Vua Đột Quytê đang ngồi trong long xa không hiểu vì sao đoàn ngự giá dừng lại hơi lâu, vén rèm nhìn hỏi quan cận vệ:

- *Có chuyện gì mà phải dừng lâu vậy?*

- *Tâu Hoàng Thượng, có một ông lão đang rao bán một bài học mà ông bảo là quý giá lắm.*

Vua mỉm cười, truyền lệnh gọi ông lão đến trước long xa của mình. Vua tự bảo đây là một cơ hội để mình giải trí. Cuộc đời bằng phẳng, ngày nào cũng yến ẩm tiệc tùng, ca hát, săn bắn, xử kiện đã làm cho ngài chán ngấy lắm rồi. Cuộc đời đối với ngài không còn có gì là mới lạ để mà nhìn ngắm, không còn có gì là cao siêu, kỳ bí để mà tìm tòi, học hỏi nữa cả. Thế mà nay lại có một ông lão bảo rằng mình có một bài học quý giá đem đi rao bán cả cho vua nữa. Ngài có một cảm giác thích thú như khi đi săn gặp một con mồi hung hăng, quyết liệt đương đầu với mình.

Ông lão đến trước long xa, rạp mình vái lạy vua, rồi cúi đầu đợi lệnh. Vua Đột Quyết lặng lẽ ngắm nhìn ông lão, cảm thấy có một vẻ gì tiên phong đạo cốt tỏa ra từ người ông lão. Hơi lâu vua cất tiếng hỏi:

- *Trẫm nghe nói ông lão có bài học gì hay lắm phải không?*

- *Tâu Hoàng Thượng, bảo rằng hay thì chưa đúng lắm; phải nói đây là bài học quý báu nhất đời.*

Vua mỉm cười, có vẻ mỉa mai:

- *Ông lão có chủ quan không? Nhưng trẫm cũng miễn chấp cho lão, vì thường tình ai bán món hàng gì cũng cho rằng món hàng của mình là nhất.*

- *Tâu Hoàng Thượng! Suốt đời lão chưa hề biết nói ngoa. Lão chỉ tiếc là không có một ngôn ngữ nào có thể diễn tả cho đúng cái giá trị cao cả của bài học này, nên tạm dùng danh từ là bài học vô giá.*

Vua cười để dài:

- *Thôi thì ta cũng chấp nhận là vô giá đi! Nhưng đã là vô giá thì ta biết trả cho lão bao nhiêu?*

- *Tâu Hoàng Thượng, lão chỉ lấy giá tượng trưng là một ngàn lượng vàng thôi.*

Có nhiều tiếng cười bật lên trong đám cận thần, tương tá vây quanh ông lão. Vua có làm vẻ nghiêm trang, nhưng cũng không thể nhịn cười. Vạt áo cắm bào trước bụng ngài rung chuyển một hồi, trước khi ngài cất tiếng phán bảo:

- *Giá tượng trưng mà đến 1000 lượng vàng, còn nếu thật giá thì chắc trẫm phải bán cả giang sơn của trẫm cũng chưa đủ để trả cho lão.*

Ông lão trả lời nhà vua một cách tỉnh khô:

- *Tâu Hoàng Thượng! Thật quả đúng như vậy. Và lão tưởng như thế vẫn không phải là đắt; vì với bài học này, Hoàng Thượng có thể gây dựng thêm mười giang sơn như thế này cũng được.*

Bây giờ không còn ai cười nữa. Câu nói của Ông lão làm cho mọi người, từ vua đến quan chú ý, vì họ cảm thấy có một vẻ gì nghiêm trang chân thật trong lời nói của Ông lão.

Vua bỗng xoay câu chuyện qua một hướng khác:

- *Lão có gia đình, vợ con gì không?*

- *Tâu Hoàng Thượng, lão tứ cố vô thân từ ngày sanh ra đời cho đến giờ.*

Vẻ mặt vua trở nên rạng rỡ. Ngài nói mau:

- *Vậy thì lão lấy 1000 lượng vàng dùng vào việc gì, để lại cho ai, nhất là những ngày cuối cùng của lão cũng không còn bao nhiêu nữa? Trẫm sợ lão lấy vàng mà không giữ được, lại còn mang họa vào thân nữa.*

Ông lão cười một cách lém lỉnh:

- Lão xin đợi ơn Hoàng Thượng đã lo nghĩ giùm cho lão. Nhưng lão đã có cách sử dụng số vàng bán được, xin Hoàng Thượng đừng lo.

Vua lại hỏi sang một vấn đề khác:

- Lão đối với trẫm như thế nào? Có đặc biệt hơn đối với những người khác không?

- Tâu, lão đặt Hoàng Thượng lên ngôi cao quý nhất, và bởi thế cho nên hôm nay lão mới đến chợ này, đợi Hoàng Thượng đi sẵn về để bán bài học, vì lão nghĩ, ngoài Hoàng Thượng ra chắc không ai mua nổi; vả lại không ai sử dụng bài học này một cách lợi ích lớn lao bằng Hoàng Thượng, nếu thật tình Hoàng Thượng muốn dùng đến nó.

- Lão đã biết nghĩ như vậy, sao lão còn muốn đòi cho được 1000 lượng vàng của trẫm?

- Tâu Hoàng Thượng, lão có thể dâng không, hay lấy vài lượng vàng của Hoàng Thượng cũng được, bởi thật tình lão cũng không cần đến số vàng nhiều như vậy, nhưng lão nghĩ rằng: những vật đem tặng hay bán rẻ thường bị xem thường xem khinh. Tục ngữ có câu "của rẻ, của hôi" Cho nên lão nhất quyết phải bán đúng giá 1000 lượng vàng, thì Hoàng Thượng mới quý bài học của lão.

Vua công nhận lời Ông lão nói là chí lý, nhưng vẫn tiếc số vàng phải bỏ ra. Vả lại Ngài cũng sợ đình thần cho mình quá giàu, và tiêu pha một cách quá xa xỉ. Ngài nói:

- Trẫm bằng lòng trả bài học 1000 lượng vàng, nhưng bây giờ trẫm trả trước 500 lượng, còn 500 lượng nếu trẫm thấy bài học hay và đem áp dụng có hiệu quả, thì trẫm sẽ trả nốt.

Ông lão có vẻ bực mình nói:

- Như vậy là Hoàng Thượng không dốc lòng mua. Thôi xin cho lão đi nơi khác để bán kẻo trưa lẩm rồi.

Ông lão vái chào rồi rẽ đám quan quân, chông gậy rảo bước đi. Tánh háo kỳ của vua Đột Quyết bị kích thích tột độ, nhất là trước cái hành tung và cốt cách lạ lùng của ông lão. Vua truyền gọi ông lão trở lại. Ngài nói có vẻ quở trách:

- *Người thật ngạo mạn. Người đối với trẫm không có chút kính trọng nào cả. Giá cả chưa xong sao người lại bỏ đi như thế?*

- *Tâu Hoàng Thượng, xin Hoàng Thượng thứ cho lão. Nhưng lão thiết nghĩ, nếu ở địa vị của Hoàng Thượng, Hoàng Thượng xem 1000 vàng là trọng hơn bài học của lão, thì ở địa vị của lão, lão cũng thấy tiếc bài học của lão.*

Vua nói hòa giải:

- *Thôi thì ta bằng lòng trả cho Ông lão 1000 lượng vàng đó. Hãy đưa bài học ta xem.*

Ông lão mỉm cười, như để xin lỗi:

- *Tâu Hoàng Thượng lượng thứ cho! Tục ngữ có câu: "Tiền trao cháo múc". Lão sẽ dâng bài học cho Hoàng Thượng, sau khi nhận đủ 1000 lượng vàng.*

- *Ông lão thật khó chịu! Người không tin trẫm sao?*

- *Trước khi trả lời, xin Hoàng Thượng cho lão hỏi lại: Hoàng Thượng có tin lão không?*

Vua do dự trước khi trả lời:

- *Thật tình ta hơi nghi ngờ về giá trị của bài học mà người ca tụng.*

- *Hoàng Thượng không tin được lão, thì lão xin lỗi, làm sao lão tin được Hoàng Thượng? Thường thường dân tin lời nói của vua, nhưng vua lại không làm theo lời nói của mình, nên việc quốc gia thường đổ vỡ. Lão nghĩ rằng: giữa vua và dân phải có sự công bằng, hoặc hai bên đều tin cậy nhau. Nếu bên này không tin bên kia, thì đừng bắt*

bên kia phải tin lại. Và nếu hai bên không tin nhau thì tốt hơn hết là làm theo khẩu hiệu "Tiền trao cháo múc".

Vua gượng cười, phán bảo:

- Thôi thì ta cũng làm theo ý của người.

Ngài xoay qua phía quan giữ kho bảo phải đem đến gấp 1000 lượng vàng. Quan giữ kho phi ngựa về cung, rồi chẳng mấy chốc trở lại với một tiểu đội binh mã gồm mười người, mỗi người mang một cái dây đựng 100 lượng vàng y. Vua truyền đem vàng giao cả cho ông lão.

Ông ta trút hết tất cả 10 bao vàng vào một cái bao lớn. Mọi người tò mò chờ xem Ông lão làm thế nào để mang số vàng về nhà. Vua nghĩ thầm thế nào ông lão cũng khó toàn tánh mạng với số vàng lớn lao kia. Ngài tỏ vẻ thương hại, hỏi Ông:

- Người có cần ta cho mượn mười lính thị vệ mang vàng về nhà cho người không?

*- Xin đội ơn Hoàng Thượng, lão chẳng cần ai giúp đỡ! Lão đã có học được đôi chút võ nghệ từ hồi còn nhỏ, nên có thể mang nặng hàng trăm cân. Bây giờ xin kính dâng bài học lên Hoàng Thượng ngự lãm. Lão chỉ xin thưa một lời cuối cùng trước khi ra về và xin Hoàng Thượng nhớ cho là: "**Bài học nào cũng vậy, có áp dụng mới biết hay hoặc dở**".*

Ông lão nói xong, lấy cái dây ở đầu chiếc gậy dăng lên vua Đột Quyết, rồi cúi xuống quây bao vàng lên vai, chống gậy đi thoăn thoắt. Toàn thể đoàn xa giá vô cùng ngạc nhiên về sức mạnh phi thường của ông lão. Họ bảo nhau có lẽ ông già này là một dị nhân, có người cho ông ta có tà thuật. Vua nắm cái dây trong tay nhưng mãi nhìn theo hành tung của ông lão, nên chưa kịp lấy bài học ra xem. Bấy giờ sức nhớ lại, ngài mới vội vã ngấm nghĩa, quan sát cái dây gắm. Tất cả quan quân đều quay lại hướng nhìn nhà vua, hồi hộp chờ đợi cái phút vua mở bài học trong dây gắm ra xem. Nhà vua cũng đâm lo lắng, và hồi hộp hơn tất cả mọi người. Ba lần ngài định mở sợi dây thắt miệng dây, rồi lại dừng tay. Cuối cùng ngài giở tráp vàng để bên cạnh mình, bỏ cái dây gắm vào, đẩy lại cẩn thận và phán bảo:

- *"Một bài học ngàn vàng" không thể mở ra đọc ở dọc đường dọc xá được.*

Và ngài truyền lệnh cho đoàn ngự giá tiếp tục lên đường về cung. Mọi người đều tiu nghỉu thất vọng vì không được chứng kiến đoạn kết thúc của một câu chuyện mở đầu rất hào hứng, tân kỳ. Thực ra thì vua cũng rất sốt ruột muốn xem ngay bài học nói gì, nhưng càng bình tâm nghĩ lại, ngài cũng sợ mắc lừa ông lão. Ngài không muốn giở ra xem trước mặt đình thần, vì nếu bị lừa thì thật là xấu hổ, còn gì là thể thống của một đấng quân vương ngồi trên thiên hạ? Cho nên ngài định về cung, đợi đến đêm khuya mở ra xem một mình, nếu có bị lừa cũng không ai hay biết. Trên đường về cung, ngài cứ bần khoăn, tự trách mình sao quá dễ dãi, mua một bài học đắt giá như vậy mà quên hỏi tung tích ông già, quên cho người đi theo dò la hành động của Ông, và nhất là không truyền lệnh đem ông già về cung để đợi xem xong bài học ra thế nào, rồi sẽ thả ra sau.

Vua tự bảo lần sau mình phải thận trọng hơn nữa mới được. Và ngài tự an ủi:

- *Dù sao thì lão già ấy cũng không thể thoát khỏi tay ta. Nếu lão dám lừa phỉnh cả ta, thì lão sẽ mất đầu.*



CHƯƠNG II

PHẢN ỨNG CỦA VUA KHI MỞ BÀI HỌC RA XEM

Hôm nay, trong cung điện vua Đột Quyết không có yếm ẩm, ca nhạc như các đêm khác. Sau mấy ngày đi săn bắn mệt nhọc, vua truyền lệnh cho các quan thị vệ, cận thần và cung nữ được nghỉ ngơi cho lại sức. Riêng ngài cũng cần được yên tĩnh để xem "Bài học ngàn vàng" vừa mua được. Tâm ý của ngài là không muốn cho ai khác được xem bài học, lý do thứ nhất là một vật quý báu như vậy không nên để cho một ai hay biết; lý do thứ hai, là nếu bị lừa phỉnh, thì lại càng không nên để tiết lộ ra ngoài.

Cho nên hôm nay, ngài đi nghỉ sớm. Đến 3 giờ sáng, ngài lặng lẽ thức dậy, đóng kín các cửa phòng, mở tráp vàng lấy cái dĩa đựng bài học ra. Ngài mở dây gút trên miệng dĩa, hồi hộp rút bài học đựng trong một cái phong bì dán kín. Ngài rất cẩn thận xé phong bì, rút ra một tờ giấy màu vàng tươi. Trên trang giấy chỉ vồn vẹn có một câu, viết với một nét chữ rất đẹp như rồng bay phượng múa: **"Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó"**.

Vua bật ngựa người, ném mạnh trang giấy xuống bàn. Sự tức giận của ngài lên cực độ, làm cho người nghẹt thở. Nếu không sợ quan thái giám và cung phi mỹ nữ biết được, thì ngài đã đập đổ tất cả bình vàng chén ngọc để trước mặt ngài trên chiếc án chân quỳ nạm ngọc. Ngài càng nghĩ càng căm giận lão già. Không ngờ hẳn lại dám phỉnh gạt cả vua. Bài học như vậy mà nó dám bảo là vô giá, đòi cho được 1000 lượng vàng, mà lại còn làm ra vẻ không cần. Nó thật quá ngạo mạn, dám cho đó là một bài học, trong khi chỉ là một câu nói tầm thường, chỉ để khuyên bọn trẻ con. Ta là một ông vua, trị vì thiên hạ, quyền uy cái thế, đâu có cần một bài học như vậy. Ta muốn làm gì thì ta làm, ta ban sự sống, ta truyền lệnh chết. Ta là thiên tử, ta muốn là trời muốn. Ta hô một tiếng là có thể dời sông, lấp biển. Ta đâu cần nghĩ đến hậu quả làm gì? Ta muốn hậu quả như thế nào, thì hậu quả phải như thế ấy!

Nhà vua định xé tờ giấy của Ông già viết ra làm muôn mảnh và vút vào ống phóng cho mất tang tích. Nhưng ngài dừng tay lại vì chợt nghĩ rằng: nên để nó lại chờ ngày bắt được lão già sẽ trả lại cho lão, đòi 1000 lượng vàng lại trước khi hành quyết. Cần có đủ bằng cớ, tang tích để lão già mồm mép kia không thể chối cãi được. Vua dẫn sự tức giận, xếp tờ giấy bỏ vào chiếc đũa gấm và buộc giầy lại như cũ. Ngài bỏ vào tráp vàng để ở trên án thư. Nhưng một lát sau, nghĩ thế nào không biết, ngài lấy chiếc tráp, đem bỏ vào tủ bằng cẩm thạch dùng để đựng các thứ thất bảo quý nhất và khóa lại cẩn thận. Không phải ngài liệt cái bài học của Ông già vào hàng quốc bảo, nhưng chỉ vì ngài sợ để ra ngoài, có người xem trộm được, sẽ chê ngài khờ dại, đã để cho một ông già phỉnh gạt, và tin ấy sẽ đồn đãi ra, sẽ làm ngài mất uy tín, khó trị vì thiên hạ.

Công việc đầu tiên ngài phải làm là truyền lệnh tìm bắt cho được Ông già. Nhưng đây là một việc mật, cần phải giao phó cho người thân tín thi hành. Vua định kế hoạch xong xuôi đâu đó, thì trống canh trên hoàng thành đã thúc tan canh. Ngài đánh một giấc cho đến chiều tối. Không ai dám thức ngài dậy, vì ai cũng nghĩ rằng bài học chắc phải cao siêu lắm nên làm cho ngài mỗi mết, không thể dậy sớm được.

Sau khi thức dậy, Ngài truyền lệnh cho quan thái giám mở tiệc khoảng đái đình thần vào tối hôm ấy, lấy lý do là để mừng Hoàng Thượng vừa có hồng phúc mua được bài học quý giá.

Vì đã quen tổ chức tiệc tùng yến ẩm, cho nên trong vài giờ sau, quan Thái Giám đã bày biện xong một đại tiệc trên năm trăm thượng khác tại ngự uyển. Văn võ bá quan trong triều không ai thiếu mặt, vì được vua ban đại yến là một vinh dự không thể bỏ qua; hơn nữa mọi người đều nóng lòng muốn biết bài học vô giá mà vua vừa mua được, nó quý giá cao siêu như thế nào.

Diện mạo của vua hôm nay không khác mọi ngày. Ngài vẫn vui vẻ nói cười, nhưng nếu ai để ý nhìn kỹ thì thấy ngài uống rượu nhiều hơn mọi hôm trước. Cuối bữa yến, ngài tuyên bố rất hài lòng về bài học của Ông già, và có thể xem như là một quốc bảo. Có quan Đại thần đánh bạo đứng dậy tâu vua có thể nói cho biết nội dung và tánh cách bài học như thế nào không. Vua cười gượng gạo bảo rằng bài học có tánh cách cơ mật,

không thể nói ra cho tất cả triều thần biết được. Tuy thế, ngài hứa sẽ tùy theo địa vị của các đình thần và tùy theo hoàn cảnh mà tiết lộ cho một số các thượng quan biết.

Câu chuyện bài học không còn ai buồn nhắc nhở nữa, khi đoàn vũ nữ đẹp tuyệt trần với những xiêm y rực rỡ kéo nhau ra sân khấu. Nhưng chính trong lúc mọi người đang say mê xem múa nhảy thì vua cho gọi quan Đề Đốc vào hậu cung để ngài dạy bảo.



Quan Đề Đốc Thanh Phong là một vị võ tướng thân tín của ngài, thường thường những việc mật vua đều giao phó cho vị quan này thi hành. Vua tỏ thật ra cho vị Đề Đốc biết chuyện mình bị gạt và truyền cho vị này phải tìm bắt cho được Ông già đã bán bài học. Quan Đề Đốc xin hứa trong một tuần sẽ đem nạp Ông già trước bệ rồng. Là một con người nhiều mưu chước, quan Đề Đốc đề nghị với nhà vua là tuyên bố cho mọi người biết rằng bài học rất quý báu, nên vua muốn trọng thưởng thêm vàng bạc cho Ông già, nhưng không biết Ông ở đâu. Vậy nếu ai tìm được chỗ ở của Ông già và báo tin cho ông biết cũng sẽ được trọng thưởng.

Và sau khi cuộc yến ẩm, ca vũ, chầu dút, mọi người ai ai cũng hy vọng đi tìm kiếm Ông già để lãnh thưởng.

Từ hôm ấy, ngày nào vua Đột Quyết cũng trông ngóng tin tức về Ông già; nhưng biết vô âm tín. Gần đến kỳ hạn một tuần vua càng sốt ruột. Vua sợ để lâu, Ông già sẽ trốn ra khỏi nước, sang nước Quý Lâm, là một lân bang thù nghịch và phao tin đồn vua bị gạt, thì thật là làm trò cười cho thiên hạ.

Nhưng nếu vua sốt ruột một phần, thì quan Đề Đốc Thanh Phong lại sốt ruột mười phần. Quan sẽ mất uy tín biết bao đối với sự tin cậy của vua, khi không tìm ra được Ông già. Một ông già lộm khộm, tứ cố vô thân, mang theo một bao vàng nặng trĩu như vậy, mà có thể trốn thoát ra khỏi nước một cách dễ dàng, thì làm sao nói chuyện giữ an ninh trật tự cho trăm họ và giữ yên bờ cõi chống xâm lăng? Quan huy động tất cả lính tráng

dưới quyền mình đi lục soát từng nhà một trong đêm khuya, và ban ngày chặn đón tất cả các ông già để khám xét. Ngoài ra quan còn sai bọn mật thám rất đông đảo dưới tay mình giả làm người đi mua heo, đi bán chiếu, người lỡ đường đi ăn xin, ngủ trọ để dò xét. Tất cả quán xá ở các ngã tư, ngã bài học đường cái đều có người của quan Đề Đốc dòm ngó. Nhưng Ông già vẫn biệt vô âm tín!

Kỳ hạn một tuần đã hết, quan Đề Đốc với vẻ người tiêu tụy, trông già đi đến 10 tuổi, vì sự lo nghĩ và mất ăn bỏ ngủ, khúm núm vào quỳ trước long sàng để chịu tội về sự bất lực của mình.

Bao nhiêu sự giận dữ của vua đối với Ông già đều trút lên đầu lên cổ quan Đề Đốc. Người ta có cảm tưởng lưng quan Đề Đốc mỗi lúc mỗi càng thêm xuống vì những danh từ nặng nề mà quan phải gánh chịu thay cho Ông già. Ông già khi vác bao vàng 1000 lượng đầu có vẻ nhọc nhằn như vậy.

Nhưng có một lúc, như con ngựa chở quá nặng, bất kham đâm liều, đã trút đổ tất cả đồ vật mang trên lưng, quan Đề Đốc đứng thẳng dậy, nói thẳng ý mình:

- Tâu Hoàng Thượng, thần không xứng đáng nhận lãnh tất cả các lời quở trách nặng nề của Hoàng Thượng. Từ trước đến nay Hoàng Thượng đã tin dùng thần, thì chắc Hoàng Thượng cũng đã xét đến lòng tận trung của thần như thế nào rồi. Nhưng trong vụ Ông già này, thần xin thú thật, thần chịu bất lực. Ông già đã phỉnh gạt cả Hoàng Thượng thì chắc cũng không phải tay vừa ...

Vua nghe câu nói cuối cùng của quan Đề Đốc giận đến xám mặt. Ngài hất đổ tất cả đồ đạc để trên án thư, vùng đứng dậy, nạt:

- Ngươi nói gì? Trẫm bị phỉnh gạt hả? Ngươi đã nhục mạ trẫm. Tội khi quân của ngươi đáng chém đầu!

Nói xong, vua truyền quan Thái Giám đem bỏ quan Đề Đốc vào ngục thất để chờ ngày ra pháp trường vì tội khi quân.

Thật ra câu nói của quan Đê Đốc không đến nỗi phải bị kết vào trọng tội như vậy. Nhưng nhà vua muốn trừ quan Đê Đốc để dập tắt luôn vụ mình bị lừa phỉnh, không cho nó lan ra ngoài; vì ngoài quan Đê Đốc, ra chưa có một ai rõ biết về sự thật của bài học ngàn vàng kia.

Khuya hôm ấy, quan Đê Đốc bị xử uống thuốc độc chết ở trong ngục thất.

Ba ngày sau, tin đồn ra cho biết rằng quan Đê Đốc đã bị xử tử vì tội âm mưu giết vua để chiếm ngôi.



CHƯƠNG III

SỰ TRẢ THÙ CỦA THẠNH BẢO, CON QUAN ĐỀ ĐỐC

Tin đồn quan Đề Đốc bị xử tử mấy hôm sau lan đến biên thùy giữa hai nước Nhục Chi và Quý Lâm. Tướng giữ biên cương là Thanh Bảo, con trai đầu của quan Đề Đốc, một viên tướng trẻ tuổi nhưng tài cao, được vua tin cậy cho ra trấn đóng ở biên thùy với binh hùng tướng mạnh để hầu ngăn cản ngoại xâm tứ nước Quý Lâm tràn sang.

Được tin dữ, Thanh Bảo đau đớn và kinh hoàng đến ngất xỉu. Người nhà phải kêu gọi hồi lâu chàng mới tỉnh lại. Theo như tin cho biết thì ông thân Thanh Bảo bị xử tử vì tội mưu đoạt ngôi vua, một tội rất nặng có thể bị tru di tam tộc. Chàng nghĩ thật là vô lý! Cha chàng mà lại phản vua, muốn chiếm đoạt ngai vàng! Một vị cận thần, được vua tin cậy từ trước đến nay, mà sao lại dám làm như vậy? Chắc ở bên trong còn có nhiều bí ẩn khác nữa. Nhưng điều không ai còn nghi ngờ là cha chàng đã chết thật, và đã chết về tội phé vua. Với một tội trạng như vậy, chắc chắn chàng cũng sẽ bị liên lụy, có thể bị mất chức, tù tội hay xử tử cũng nên.

Do đó, chàng phải tìm cách đối phó trước. Sự việc đã đẩy chàng vào chân tường, chàng không thể bó tay chịu chết một cách vô lý như vậy. Một mặt chàng viết mật thư cho người tín cẩn sang nước Quý Lâm xin viện binh một mặt chàng kiểm điểm binh mã kéo róc về Kinh đô, để hạch tội vua về việc đã giết cha chàng.

Binh hùng tướng mạnh của Thanh Bảo rầm rộ kéo về kinh đô, trước sự ngỡ ngác của dân chúng. Phản ứng của Thanh Bảo rất nhanh khiến vua cũng không ngờ và không kịp đối phó. Ba ngày sau, Kinh đô đã bị vây kín. Vua không còn biết làm gì hơn là đóng cửa thành, tìm kế hoãn binh để đợi cứu viện. Trong khi nóng giận, vua ra lệnh giết quan Đề Đốc mà quên "xét kỹ đến cái hậu quả" sẽ đến cho mình là sự trả thù của Thanh Bảo. Ba lần vua sai sứ giả ra cầu hòa và hứa sẽ đền đáp xứng đáng việc xử tử oan quan Đề Đốc, nhưng Thanh Bảo không chịu.

Ban đầu, khi mới kéo quân trở về kinh đô, Thạnh Bảo chỉ vì nóng lòng muốn biết vì sao cha mình bị giết và nhất là để tự vệ, để phòng sự việc bất trắc có thể xảy đến cho mình. Nhưng giờ đây, sau khi thấy rõ lực lượng của mình quá mạnh, và sự cô thế của vua, cũng như sự bất lực hèn nhát của đình thần, Thạnh Bảo muốn nhân cơ hội này phế bỏ vua và chiếm luôn ngai vàng, điều mà trước kia, không bao giờ chàng dám nghĩ đến.

Trong khi chờ đợi giờ phút đầu hàng của vua quan trong thành. Thạnh Bảo ra một tờ hịch kể tội của vua: nào là thiếu sáng suốt, ăn chơi quá độ, không lo việc nước; nào là nhu nhược để cho bọn nịnh thần thao túng triều đình, nào là phung phí của cải nhà nước, làm cho dân đã nghèo lại càng nghèo thêm. Dân chúng ở kinh thành ban đầu còn dè dặt, chưa dám hưởng ứng, nhưng sau thấy lực lượng của Thạnh Bảo quá mạnh, mà đình thần lại không có ai đủ tài sức đương đầu với Thạnh Bảo nên đã theo về rất đông. Nhất là trong hoàng thành mỗi ngày mỗi thiếu thực phẩm, nước không đủ uống, gạo không đủ ăn. Bệnh dịch tả bắt đầu xuất hiện. Và tin đồn quân của nước Quý Lâm đã tràn vào biên thùy.

Tình hình thật là nguy ngập, đen tối. Vua vẫn kể đình thần, nhưng đình thần quen ăn chơi và xem múa hát, không ai còn đủ minh mẫn và sáng kiến để hiến kế cho vua. Đôi khi vua cũng đâm ra hối hận vì đã giết quan Đê Đốc. Nếu có quan Đê Đốc, chắc ngài không đến đời cô độc, nhục nhã và bất lực như thế này. Nhưng sự việc đã lỡ, hối cũng muộn rồi! Điều quan trọng hiện nay là làm sao tìm được một người tài trí đủ sức đẩy lui bọn giặc Thạnh Bảo. Nếu không tìm ra được thì chỉ có cách là bỏ thành trốn thoát để bảo toàn tính mạng. Ngài chỉ còn trông mong sự cứu trợ của tướng Hoàng Cái, một viên tướng có mưu lược và uy quyền đang trấn đóng ở biên thùy phía nam. Nhưng đã trên mười lăm ngày qua mà không nghe tin tức gì của Hoàng Cái cả, vua quá lo sợ. Phen này Thạnh Bảo phá được thành thì cả Hoàng tộc sẽ bị giết sạch. Dân chúng và binh lính vừa chết vì đói và vừa chết vì dịch tả. Triệu chúng rối loạn đã bắt đầu xuất hiện trong hoàng thành. Từng đoàn binh lính đã cởi bỏ quân phục để trốn lánh trong dân chúng. Ban đêm chỗ này kêu cướp, chỗ kia kêu cháy nhà. Thấy tình thế mỗi ngày mỗi nguy ngập, một đêm tối trời cua cùng hoàng gia đã theo đường hầm bí mật lén trốn ra khỏi kinh thành, đi về phí Nam là nơi đạo quân của Đại tướng Hoàng Cái đang đóng.

Hai hôm sau, dân chúng trong thành mới hay nhà vua đã trốn thoát. Để tự cứu, họ đã đồng thanh mở cửa thành cho đạo quân của Thạnh Bảo kéo vào. Dân chúng hoan hô chàng và tôn chàng lên làm vua.

Để mua chuộc lòng dân chúng. Thạnh Bảo truyền mở các kho gạo thóc gạo còn lại của nhà vua ra phân phát cho dân; và đối với triều thần cũ, chàng ra mật chỉ dụ cho phép vị nào muốn nghỉ việc thì cứ tự do trở về quê cũ, còn vị nào muốn ở lại phục vụ quốc gia thì sẽ được thăng cấp. Hầu hết đều lục tục xin ở lại phò vua mới.

Nhưng công việc đầu tiên của Thạnh Bảo sau khi được tấn phong là tự mình kiểm điểm lại các kho ngọc vàng châu báu của tiên vương để lại. Chàng cho phá cái tủ bằng cẩm thạch để trong phòng ngủ của vua vua Đột Quyết. Chàng thất vọng không thấy một báu vật nào ở trong hết, ngoài trừ cái dây có đựng bài học của Ông già. Chàng tò mò mở ra xem và khinh bỉ xé trang giấy ra nhiều mảnh nhỏ. Chàng lầm bầm: "*Xét kỹ đến hậu quả trước khi làm việc!*" Sao nó lại để câu này vào đây làm gì? Nó muốn dạy ta chắc! Nếu thật nó tin vào giá trị của câu này, thì nó phải dạy nó trước đã chứ. Nó muốn dạy đạo lý nhân quả cho ta, trong khi chính nó lại không áp dụng cái đạo lý ấy. Vả lại, bài học này đâu có đúng, chính ta đây, trong khi cất binh về hỏi tội nó, thì ta chỉ nghĩ đến tự vệ, chứ ta đâu có nghĩ đến hậu quả là được ngai vàng. Ta nhắm một tiêu này, mà công việc lại đưa ta đến một mục tiêu khác! Vậy thì làm sao có thể đoán trúng được hậu quả mà phải suy nghĩ về hậu quả cho một trí.

Trong lúc say sưa với men chiến thắng và địa vị mới như vậy thì Thạnh Bảo được tin phi báo từ biên cương là đại quân của nước Quý Lâm đang tiến về Kinh đô. lấy danh nghĩa là giúp Thạnh Bảo diệt bạo chúa vua Đột Quyết.

Tin báo ấy không sai. Đạo quân của nước Quý Lâm. do một lão tướng có kinh nghiệm là Tùng Sơn đang ngày đêm tiến về Kinh đô. Đi đến đâu Tùng Sơn cũng loan báo cho dân chúng biết rằng: mình được Thạnh Bảo mời sang giúp sức. Bức thư cầu cứu của Thạnh Bảo gửi vua Quý Lâm được viết phóng đại ra thành nhiều bản, nêu trên những tấm gỗ lớn và dựng lên ở các phố phường, chợ búa mà quân của Tùng Sơn đi qua. Và với chiêu bài ấy, đi đến đâu quân của Tùng Sơn cũng bắt dân chúng phải đón

rước, thết đãi, nộp thóc gạo, thực phẩm để nuôi quân. Có nhiều nơi quân giặc ngoại bang bắt cả đàn bà, con gái, vợ con của dân chúng ra phục dịch mua vui cho chúng.

Nhân dân bắt đầu oán ghét Thanh Bảo đã vì thù hận riêng tư, rước voi về giày mã tổ, công rắng cắn gà nhà. Không còn tin cậy ở cả vua cũ lẫn vua mới, họ tự động đứng lên chống quân xâm lăng, để bảo vệ xóm làng mồ mã. Quân của Tùng Sơn dần dần cảm thấy dân chúng địa phương tránh xa mình, không còn tiếp rước phục dịch nữa, mà trái lại còn tổ chức khuấy phá hậu phương mình.

Tùng Sơn, một con cáo già, mượn cơ để bảo vệ quân lính mình, đi đến đâu đều đóng đồn bót, đặt quan cai trị địa phương, truất bỏ nhóm hương lý cũ, đặt bọn hương lý mới là những tay sai ngoan ngoãn của mình. Thực ra đường từ biên thù về Kinh đô, đi chậm lắm cũng chỉ khoảng 10 ngày là đến. Nhưng Tùng Sơn đâu có ý định đến Kinh đô gấp. Lão ta cố chân chờ để đặt cơ sở khắp nơi, và đáng lẽ thẳng đường về Kinh đô thì hẳn lại đi vòng quang về phía Nam, như cô bọc hậu Kinh thành Nhục Chi.

Những tin tức ấy dồn dập được báo về cung. Thanh Bảo vô cùng lo ngại bối rối, không biết phải đối phó ra làm sao: đêm quân ra cản không cho quân Tùng Sơn tiến vào thì không đủ sức, mà để cho quân Tùng Sơn xâm nhập mãi thì mất uy tín của mình, và cả ngại vàng nữa



CHƯƠNG IV

TƯỚNG HOÀNG CÁI GIẢI PHÓNG ĐẤT NƯỚC - KHÔI PHỤC NGÔI VUA

Vì đã cầu cứu ngoại bang đem quân chiếm nước nhà, nên Thạnh Bảo mất hết chánh nghĩa.

Trái lại, Hoàng Cái dựa trên danh nghĩa chống ngoại xâm, bảo tồn xứ sở, khôi phục ngôi vua, đã tạo cho mình mỗi ngày mỗi thêm uy thế trong nhân dân. Sau khi đã chiêu mộ thêm binh mã một mách mau lẹ, vì sự nhiệt liệt hưởng ứng của toàn dân, Tướng Hoàng Cái làm lễ xuất phát về giải phóng Kinh đô. Lợi dụng sự khinh suất của Tùng Sơn đem quân tiến sâu về phía Nam, Tướng Hoàng Cái đã bắt thần thúc quân ngang hàng hông đạo trung quân của địch, cắt đạo quân này làm đôi, tiền quân và hậu quân không liên lạc được với nhau. Phần không thông thuộc đường sá, phần bị dân chúng nổi dậy khuấy phá ở hậu phương, quân của Tùng Sơn mỗi ngày mỗi hao mòn. Lúc mới đầu, còn được dân chúng tiếp tế, nhưng càng đi sâu vào đất địch, dân chúng địa phương càng xa lánh, sự tiếp tế càng khó khăn, quân của Tùng Sơn dần dần mỏi mệt, thiếu thốn, và không còn giữ được kỷ luật như trước nữa. Do đó, càng đánh càng thua, càng thua càng mất tinh thần, và càng mất tinh thần càng thua nặng. Mười vạn tinh binh của Tùng Sơn bây giờ chỉ còn là một đạo quân ô hợp chưa đầy một vạn, tiến thoái lưỡng nan.

Đáng lẽ lợi dụng tình trạng suy yếu của quân Tùng Sơn, Thạnh Bảo có thể mua chuộc tội phản nghịch của mình bằng cách tấn công vào quân của Tùng Sơn, giành lại chủ quyền của đất nước, nêu cao danh nghĩa giải phóng dân tộc khỏi ách ngoại bang. Nhưng bị danh vọng, địa vị và quyền lợi nhãn tiền làm mù quáng lương tri, Thạnh Bảo vẫn nuôi hy vọng: vua nước Quý Lâm với tài nguyên dồi dào, tiềm lực chiến đấu hùng hậu, có thể đem thêm viện binh giúp mình đánh bại Hoàng Cái. Thái độ hướng ngoại và thần phục ngoại bang ấy, làm cho dân chúng ghét bỏ Thạnh Bảo. Ngay tại Kinh đô là nơi dân chúng tương được hưởng đôi chút ân huệ của nhà vua, Thạnh Bảo cũng không tìm được sự ủng hộ, mà trái lại còn bị ngấm ngầm phản đối khi quân của Hoàng Cái còn ở xa, và cứ mỗi ngày nghe tin của vị tướng này càng tiến về Kinh đô, thì dân chúng tại

đây càng tỏ ra chống đối công khai với chính quyền do Thanh Bảo nắm giữ một cách độc tài.

Sau khi được tin Hoàng Cái đã giết được tướng Tùng Sơn và tiêu diệt hoàn toàn tàn quân của địch, thì dân chúng ở Kinh đô nhất tề nổi dậy, bao vây hoàng cung, tước khí giới của lính phòng vệ hoàng thành và giam lỏng Thanh Bảo trong cung, mở cửa thành chờ đón Hoàng Cái phò vua Đột Quyết trở lại ngai vàng.

Như thế là sau 3 tháng xáo trộn trầm trọng vì sự dấy binh và cướp ngôi của Thanh Bảo, trật tự lại được văn hồi trên toàn quốc và tại Kinh đô nước Nhục Chi.

Vua Đột Quyết được Đại tướng Hoàng Cái phò về hoàng cung. Dân chúng tại Kinh đô treo đèn kết hoa và lập khải hoàn môn đón mừng sự trở về của vua. Ngài truyền mở hội khao mừng quân lính trong suốt bảy ngày đêm. Hoàng Cái và những tướng tá có công đều được thăng hai cấp bậc và trọng thưởng ngọc ngà châu báu. Những người phản bội và theo ngoại bang, trong số đó có Thanh Bảo đều bị bắt giam để chờ ngày đền tội.

Hoàng Cái trở thành đệ nhất công thần và cột trụ chính của triều đình, được vua hoàn toàn tin cậy và trọng nể. Ngài cho phép Hoàng Cái được đặc biệt ra vào hoàng cung lúc nào cũng được và có thể trình bày ý kiến của mình trong mọi vấn đề.

Căn cứ trên đặc ân ấy, ngay sau ngày đăng quang của vua Đột Quyết, Hoàng Cái đã vào hoàng cung xin yết kiến vua để trình bày một việc mà Hoàng Cái cho là rất quan trọng đối với vận mệnh của quốc gia.

Sau khi được vua chấp thuận, Hoàng Cái đã dâng một bức thư điều trần lên vua Đột Quyết, trong ấy vị Đại thần này trách cứ vua đã để mất ngôi vì chỉ nghĩ đến chuyện săn bắn, ăn chơi, múa hát mà không lo đến việc quốc kế dân sinh. Nếu từ đây về sau vua vẫn không thay đổi nếp sống cũ thì quốc gia sẽ bị nguy khốn một lần nữa, và cái họa ngoại xâm chắc là không thể tránh khỏi.

Vua đã nén lòng tự ái và công nhận lời khuyên của Hoàng Cái là đúng. Ngài tự hứa từ nay về sau sẽ chăm lo việc nước và dẹp tất cả những cuộc yến ẩm ca múa trong cung.

Sau khi triều đình đã được chính đôn, vua mới truyền đem Thạnh Bảo ra xử. Thạnh Bảo bị ghép vào tội phản loạn, thông đồng với ngoại bang để cướp ngai vàng và sẽ bị xử trảm tại pháp trường cát dựng lên ở giữa Kinh đô.

Vào một buổi sáng sớm mùa thu, nhằm vào một phiên chợ tại Kinh đô, người ta được mục kích một đám quan quân áp giải một tên tử tù ra pháp trường. Tên tử tù này không ai khác hơn là Thạnh Bảo. Đám rước đi từ trong hoàng thành ra, dẫn đầu là hai con voi trắng lớn, ở giữa là một vị võ quan mang một tấm biểu lớn liệt kê sanh tánh và tội trạng của tử tội. Kế đó là hai hàng lính tráng mang trống lớn và chiêng to, cùng các loại nhạc khí. Tiếp theo sau là chiếc cũi nhốt Thạnh Bảo, hai bên có hai hàng lính, gương giáo sáng ngời đi hai bên.

Đình thần và vua Đột Quyết cũng được nghinh giá theo đám rước với đầy đủ cung cách và nghi vệ của một vị Đại vương.

Đến pháp trường, Thạnh Bảo bị dẫn ra khỏi chiếc cũi và trói vào một cột trụ. Sau khi vua và đình thần an vị xong trước pháp trường, dân chúng đã được sắp xếp có trật tự ở chung quanh. Ba hồi chiêng trống nổi lên dõng dạc và oai nghiêm ... Quan hình bộ thượng thư ra tuyên đọc tội trạng của tử tội. Tất cả đình thần và dân chúng đều im lặng, lắng nghe những lời buộc tội nghiêm khắc của quan thượng thư, và hồi hộp chờ phút giây vua ra lệnh hành quyết ...

Ba hồi chuông trống đã chấm dứt từ lâu. Mọi người đều im lặng nhìn về phía vua Đột Quyết. Gã đao phủ mình trần trùng trực đưa cao ngọn đao sáng chói mặt trời, chờ lệnh hạ xuống đầu Thạnh Bảo.

Vua từ từ đứng lên, tiến tới trước mặt Thạnh Bảo, nhìn chàng một hồi rồi cất tiếng nói:

- *Thạnh Bảo! Người có nhận tội phản nghịch của người không? Người có ân hận về những điều người đã làm không?*

- Thạnh Bảo bình thân ngược nhìn vua trả lời:

- Thần đã thất bại trong mưu đồ của thần và thần cam chịu chết. Được là vua thua là giặc, đó là lẽ thường. Thần không có gì phải ân hận. Nếu ngài thất bại, thì hôm nay, chỗ đứng của ngài là trước cột trụ của pháp trường này, và chỗ ngồi của thần là cái ngai vàng, chính giữa đám triều thần kia.

Vua mỉm cười mai mỉa:

- Ta khen cho ngươi sắp chết mà vẫn còn cương trực. Trước khi lìa cõi đời, ngươi còn lời nói cuối cùng gì nữa không?

Thạnh Bảo ngậm ngừng một phút rồi nói:

- Thần chỉ ân hận có một điều ... và điều ấy có thể thay đổi cả cuộc diện hôm nay ...

- Điều gì?

Thạnh Bảo ngậm ngừng nhìn quanh quan quân đứng chung quanh. Vua đoán biết ý định của Thạnh Bảo, hỏi:

- Ngươi muốn nói riêng với trẫm chăng?

Thạnh Bảo gật đầu. Vua truyền cho quan quân lùi xa ra khỏi pháp trường và tiến sát đến gần Thạnh Bảo:

- Bây giờ ngươi hãy nói cho ta nghe đi.

Thạnh Bảo thì thầm nói với vua ...

Vua như sực nhớ điều gì, đứng thẳng người dậy, vẻ mặt đăm chiêu, rồi gật đầu mấy cái, như vừa khám phá ra một điều gì quan trọng.

Vua xoay lại, nhìn đình thần một phút, rồi truyền cho người đao phủ hạ đại đao xuống, và tạm thời đình hoãn cuộc hành quyết.

Tất cả mọi người đều vô cùng kinh ngạc.

Đại tướng Hoàng Cối bực tức tiến tới trước vua Đột Quyết, định chát vắn và ngăn cản lệnh của vua. Nhưng vua đưa tay ra hiệu hãy im lặng và truyền quan quân ngự giá hồi cung. Đoàn người chậm rãi quay về trong một bầu không khí ngọt ngào và bực tức ...



CHƯƠNG V

BÀI HỌC NGÀN VÀNG ĐƯỢC GỌI LẠI

Đại tướng Hoàng Cái vẻ mặt giận dữ tiến thẳng vào hậu cung, sau khi ở pháp trường trở về. Vị Đại thần này muốn biết lý do vì sao vua đã truyền lệnh hoãn việc xử trảm Thanh Bảo.

Vua biết Hoàng Cái đang bực tức mình nên cố làm ra vẻ vồn vã:

- Đại thần hãy vào đây uống với trẫm một ly rượu, rồi trẫm sẽ giải thích vì sao trẫm đã truyền tha tội chết cho Thanh Bảo.

Quan Đại thần bất chấp cả nghi lễ tấn công ngay:

- Thần không thể ngồi uống rượu được, trong khi thằng giặc nguy hiểm nhất của triều đình đang còn sống. Tại sao Hoàng Thượng lại muốn "nuôi ong tay áo" một lần nữa. Hoàng Thượng đã tin cây cha nó, để đến nỗi suýt bị nguy đến tánh mạng. Thời may vận nước chưa đến nỗi suy tàn, nên âm mưu lật đổ ngai vàng của cha nó bị khám phá kịp thời. Nhưng Hoàng Thượng đã nhỏ cở mà không trừ tận gốc, nên đã để cho thằng con là Thanh Bảo đem quân về làm loạn, ngai vàng bị lật đổ, thần dân bị điêu linh khổ sở. Nay tội trạng của nó đã đành rành, Hoàng Thượng lại vẫn tỏ ra khoan dung độ lượng với nó, làm cho tất cả triều đình, từ trên xuống dưới đều vô cùng phẫn uất, buồn tủi và nhất là lo sợ cho hậu hoạn còn đó.

Vua ngồi lắng nghe, không tỏ vẻ bực tức vì những câu trách móc ấy. Ngài ngập ngừng hồi lâu, trước khi cất tiếng với một vẻ mặt buồn buồn.

- Trẫm xin chịu lỗi với khanh về những việc làm của trẫm. Những lời của khanh nói, trẫm không chối cãi vào đâu được. Tuy thế khanh chưa hiểu rõ nguồn cơn sự việc đã xảy ra trong cung cấm này, nên khanh đã trách trẫm; nếu khanh hiểu rõ mọi việc từ đầu, chắc khanh sẽ có một nhận định khác. Từ lâu, trẫm chôn sâu câu chuyện này trong đáy lòng, nhưng không ngờ sáng hôm nay nghe Thanh Bảo nhắc lại, làm trẫm vô cùng hối hận và tỉnh ngộ.

Câu chuyện này, khanh là người đầu tiên được biết đến, và trẫm nói ra đây cho khanh rõ, là vì trẫm xem khanh là người thân tín bậc nhất của trẫm ...

Hoàng Cái dần dần bị lôi kéo vì những lời nói có vẻ bí mật của vua, đã đổi sắc mặt, không còn bực tức như lúc đầu. Đại tướng chăm chú lắng nghe vua mở đầu câu chuyện:

- Chắc khanh chưa quên câu chuyện ông già bán bài học mà trẫm đã mua với giá một ngàn lượng vàng. Sau khi mở bài học ra xem, trẫm nghĩ rằng trẫm đã bị lừa, nên trẫm vô cùng tức giận ...

Hoàng Cái tò mò hỏi:

- Thần có thể biết nội dung bài học nói gì không?

- Không có gì lạ, chỉ vồn vện có một câu: "**Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó**". Trẫm tức giận ông già quá, nhưng không dám bộc lộ sự thật cho mọi người biết, vì sợ chê cười. Trẫm đã phao đồn ra là bài học rất quý giá, và mọi người đều tin là thật. Nhưng một mặt khác, trẫm mật truyền cho quan Đề Đốc Thanh Phong phải đi bắt cho được Ông già về cho trẫm. Nhưng quan Đề Đốc không làm sao bắt cho được Ông già. Trẫm một phần vì tức giận, một phần vì sợ để quan Đề Đốc sống thì sự thật về bài học sẽ bại lộ, nên loan tin rằng quan Đề Đốc đã âm mưu lật đổ ngài vàng. Quan Đề Đốc bị xử tử bằng độc dược và chết trong ngục thất.

Thanh Bảo không thể tin được rằng: cha mình đã âm mưu giết vua, vì hơn ai cả Thanh Bảo biết rằng quan Đề Đốc là một trung thần được trẫm vô cùng tin cậy. Nóng lòng vì cha bị giết mà không rõ nguyên nhân và cũng để tự vệ, nó đã đem quân về triều làm loạn. Sự việc diễn tiến sau đó như thế nào, khanh cũng đã rõ. Có một điều quan trọng nhất mà hôm nay nó mới tiết lộ cho trẫm biết là: sau khi nó vào hoàng cung, nó mở cái tủ cẩm thạch mà trẫm đựng châu báu ngọc vàng, nó không thấy gì cả (vì trẫm đã đem đi hết) ngoài cái đấy có bài học của ông lão. Nó đọc xong rồi bực tức xé mảnh giấy đi. Nó nghĩ rằng đó là một câu nói nhảm. Nhưng chính hôm nay, tại pháp trường, trước khi bị xử trảm, lời nói cuối cùng của nó nói với trẫm là nó đã ân hận: không nghe theo bài học. Nếu từ khi vào cung mà nó làm theo bài học, thì nó vẫn có thể hướng đến một

hậu quả tốt đẹp, chứ không phải là cái hậu quả bị xử trảm tại pháp trường. Trẫm có hỏi nó: " *Nếu khanh nghe theo bài học thì khanh sẽ làm gì?*". Nó trả lời: *Thần sẽ chống lại quân của nước Quý Lâm do Tùng Sơn chỉ huy và trả lại ngai vàng cho Hoàng Thượng*". Trẫm lại hỏi: *"Vậy tại sao khanh không làm như vậy?"*. Nó bảo: *"Vì thần thấy khó mà đoán trúng hậu quả; vả lại trong khi đang có quyền lực trong tay, thần nghĩ rằng mình có thể thay đổi hậu quả theo mình muốn"*. Nghe Thanh Bảo trả lời trẫm giật mình, vì trẫm cũng đã nghĩ như vậy, khi mở bài học ra xem lần đầu tiên, trẫm đã ruồng bỏ bài học của ông già nên trẫm đã mất ngôi và suýt mất luôn cả tánh mạng. Và chính trẫm là người đã gây nên tội đối với cha con Đề Đốc Thanh Phong. Vì nghĩ như vậy, nên trẫm đã truyền tha tội chết cho Thanh Bảo.

Quan Đại thần Hoàng Cái nghe xong ngồi trầm ngâm suy nghĩ, và nổi bực tức lúc đầu tan biến dần mất.

Hoàng Cái và vua Đột Quyết ngồi nhìn nhau, không ai nói với ai một lời, nhưng đây là một sự im lặng đầy suy tư, rất cần thiết cho mọi hành động. Hồi lâu vua cất tiếng hỏi:

- *Theo ý Đại thần, thì đại thần có nghĩ rằng nên tha tội chết cho Thanh Bảo chăng?*

- *Tâu Hoàng Thượng, nếu quả thực sự việc đã xảy ra như vậy thì không những nên tha chết cho Thanh Bảo mà còn nên tạo cho nó nhiều cơ hội đoái công chuộc tội nữa. Nhưng dù sao đó cũng là công việc nhỏ. Thần nghĩ đến một vấn đề quan trọng hơn, là bài học này hay lắm! Nếu Hoàng Thượng và Thanh Bảo biết áp dụng bài học này thì chẳng những không có những tai hại lớn lao vừa xảy ra, mà còn đem lại sự ích lợi cho quốc gia dân tộc và cá nhân của Hoàng Thượng, của Thanh Bảo vô cùng vô tận. Vậy thì bây giờ phải làm thế nào đem bài học quý báu của ông già ra áp dụng ...*

Vua Đột Quyết bỗng như sực nhớ điều gì, vội cắt ngang câu nói của Hoàng Cái:

- *Câu nói của đại thần nhắc lại làm cho trẫm nhớ lời dặn của ông lão là "phải áp dụng bài học mới rõ giá trị chơn thật của nó". Nhưng làm thế nào để áp dụng bài học này một cách triệt để trong mọi công việc?*

- *Tâu, nếu thật tình Hoàng Thượng muốn áp dụng một cách triệt để, thì trước tiên phải làm sao luôn luôn nhớ đến bài học ấy.*

- *Một câu ngắn ngủi như vậy, có khó gì đâu mà không nhớ?*

- *Tâu, vì ngắn ngủi, vắn tắt và đơn giản quá, cho nên chúng ta khinh thường, không chú ý đến. Thần nghĩ có cách hay nhất để bài học luôn luôn hiện diện trước mắt mọi người là nên ghi khắc nó khắp nơi trên mọi vật dụng.*

Mắt vua Đột Quyết bỗng sáng lên và ngài nhận thấy sáng kiến của Hoàng Cái rất hay. Ngài nói có vẻ mừng rỡ:

- *Đó là một ý kiến rất quý báu, Trẫm phải truyền lệnh thực hành ngay tại trong hoàng cung này.*

Thế là vua truyền lệnh cho quan nội giám tìm các nhà giáo viết chữ thật đẹp, để viết bằng đủ các loại chữ từ lớn đến nhỏ, và tuyển mộ các nhà điêu khắc, các thợ mộc, thợ nề, thợ vẽ, thợ sơn, thợ chạm để tùy theo vị trí, địa điểm, nhà cửa, phòng the, vật dụng mà ghi khắc, chạm trổ bài học của Ông già vào ...

Thợ thầy, lính tráng trong cung nỗ lực làm việc sau một tháng mới xong.

Để đánh dấu ngày phát động phong trào áp dụng bài học và gây một xúc động tâm lý trong triều đình và cung điện, vua truyền tổ chức đại lễ để tạ ơn trời đất thánh thần đã xui khiến cho Ông già đem bán bài học cho vua rồi biến mất.

Trong buổi lễ có sự tham dự của toàn thể bá quan văn võ. Vua Đột Quyết, trong bộ lễ phục đại triều, đã quỳ lạy một cách vô cùng thành kính trước hương án, để ăn năn sám hối tội lỗi của mình từ trước đã suýt làm cho nước mất nhà tan, cơ đồ sụp đổ. Sau đó, vua quay mặt xuống phía bá quan văn võ, tường thuật tất cả sự thật về bài học của Ông già mà từ trước đến nay vua đã che đậy. Cũng trong dịp này, vua tuyên bố ân xá tội trạng của Thanh Bảo và cho trở về làm dân dã. Cuối cùng vua long trọng phát nguyện tuân theo bài học của Ông già và khuyên bá quan văn võ nên bắt chước theo ngài mà áp

dụng bài học ấy. Buổi lễ chấm dứt sau sự trình bày các loại vật dụng trong hoàng cung có ghi khắc bài học ngàn vàng.



CHƯƠNG VI

QUAN NGỰ Y VÀ BÀI HỌC NGÀN VÀNG

Quan ngự y Thái Hòa len lén đóng kín cửa phòng lại. Mặc dù các cửa phòng đều đóng kín cả rồi. Quan vẫn nhìn quanh nhìn quẩn xem có ai rình ngó mình ở đâu đó không. Bốn bề đều im lặng. Từ ngày vua Đột Quyết đau nặng đã hơn hai tháng nay, trong cung điện không có tiếng đàn tiếng hát đã đành, mà tiếng cười tiếng nói cũng vắng bật. Sự vắng lặng làm cho quan ngự y rờn rợn! ... Ba lần quan lần tay vào chéo áo, ba lần quan để chéo áo xuống. Thực ra viên độc dược chỉ nhỏ bằng hạt tiêu, khó cho ai có thể nhận ra được, nhưng khi người ta có gian ý thì một cử chỉ nhỏ nhất, người ta cũng e ngại, giữ gìn. Nồi thuốc nấu từ sáng đến giờ đã sắp được. Chỉ cần lấy viên độc dược trong chén áo bỏ vào nồi nữa là xong. Nhưng cử chỉ nhỏ nhất ấy mà khó khăn quá chừng! Có lẽ vì khó khăn như vậy nên vua Quý Lâm mới thuận trả giá cho quan ngự y bằng một nàng Công chúa đẹp và một nửa giang sơn nước Nhục Chi!

Nguyên là vua nước Quý Lâm, sau khi cho tướng Tùng Sơn đem một trăm ngàn quân sang xâm chiếm nước Nhục Chi, bị hoàn toàn thất bại, nên nuôi chí phục thù, nhưng chưa có cơ hội. Nhân được tin thám báo cho biết vua Đột Quyết đau nặng, vua Quý Lâm vô cùng mừng rỡ, hội tướng lãnh để bàn mưu đem quân sang đánh. Nhưng các tướng cẩn còn kỷ niệm đau thương của cuộc thất bại trước, nên tỏ vẻ e dè. Do đó, quan Tể tướng mới kiếm kế mua chuộc quan ngự y Thái Hòa bỏ thuốc độc cho vua Đột Quyết chết rồi sẽ đem quân xâm chiếm sau. Quan Tể tướng cho người thân tín giả làm nhà buôn đem quế sang bán cho quan ngự y và đưa thư thuyết phục vị lương y được vua tín cẩn ấy. Thái Hòa ban đầu còn do dự, nhưng khi được sứ giả của quan Tể tướng đưa bức tranh vẽ chân dung của Công chúa nước Quý Lâm cho xem, thì không còn đủ nghị lực để từ chối. Cuối cùng quan ngự y đã nhận viên độc dược vô cùng mãnh liệt của sứ giả và hứa sẽ thi hành kế hoạch của quan Tể tướng nước Quý Lâm. Một tờ cam kết đã được thảo ra giữa hai người và mỗi người cất giữ một bản để làm tin.

Sứ giả đã trở về, và quan ngự y vào cung chế thuốc như mọi ngày, chỉ khác là hôm nay có mang theo viên thuốc độc trong chén áo.

Có một lúc quan ngự y đã định ném viên thuốc qua cửa sổ cho mất tang tích, nhưng sự nhớ tở cam kết đang còn trong tay viên sứ giả, nếu mình không thi hành, thì thế nào quan Tể tướng cũng trả thù bằng cách tiết lộ tở cam kết ấy cho triều đình nước Nhục Chi hay. Khi ấy đã mất vợ đẹp, mất nửa giang sơn gấm vóc, mà còn lại bị tru di cả ba họ vì tội mưu giết vua.

Nghĩ như vậy, quan ngự y cương quyết lặn viên độc được ở trong chén áo ra, lạnh lẽo dõ nắp nồi thuốc bỏ vào. Chỉ một cử chỉ nhỏ nhất như vậy thôi mà này giờ cứ do dự chân chừ mãi!

Quan thấy nhẹ nhõm trong người, đứng dậy ra mở cửa, và đi qua đi lại trước hành lang đợi giờ đem thuốc vào cho vua uống. Quan nhìn ra ngoài vườn thượng uyển. Cảnh trí thật là đẹp dưới ánh sáng mờ ảo của hoàng hôn. Quan nghĩ thầm: cung điện này vài hôm nữa sẽ về tay ta. Bây giờ ta là một ngự y không quyền thế, nhưng một ngày kia tất cả cung phi mỹ nữ sẽ ở dưới quyền sử dụng của ta; bọn đình thần mấy lâu nay khinh bạc ta, sẽ quỳ lạy dưới tay ta. Thật không ngờ vận mệnh con người thay đổi mau lẹ như vậy ...

Vào 7 giờ tối, như mọi ngày một viên thị vệ đến mời quan ngự y đem thuốc vào cho vua uống! Quan ngự y bảo viên thị vệ lấy nồi thuốc đổ vào bát sành, đặt khay vàng và bung vào phòng vua, còn mình thì theo sau.

Viên thị vệ quỳ đặt khay thuốc trên chiếc án, chân quy trước long sàng và lui ra. Quan ngự y vái chào vua và đứng dưới chân giường đợi lệnh. Vua chỉ một chiếc ghế và bảo quan ngự y ngồi xuống.

Vua đưa tay bảo:

- Khanh xem mạch cho trẫm hôm nay có khác hơn mọi hôm không? Có thể cho trẫm biết độ bao giờ thì bệnh khỏi hẳn. Và nếu có mệnh hệ gì cũng đừng giấu trẫm làm gì. Hãy để cho trẫm có thì giờ chuẩn bị ...

Viên ngự y đặt tay nhà vua lên một tấm khăn rồi quỳ xuống bắt mạch. Vua cảm thấy mấy ngón tay của quan ngự y rung nhẹ trên cổ tay mình. Ngài chăm chú nhìn vào mặt quan ngự y và quan ngự y có vẻ như muốn tránh nhìn mình. Vua gọi chuyện hỏi han về thân thể và gia đình vị lương y:

- Khanh năm nay bao nhiêu tuổi?

- Tâu , năm mươi hai ...

- Vậy là thua trăm hai tuổi. Chẳng mấy chốc mà đã qua nửa đời người rồi! Nhiều khi trăm ân hận là chưa làm gì được cho dân cho nước mà đã sắp lìa trần rồi!

Tay quan ngự y rung mạnh trên cổ tay của nhà vua. Vua lại tiếp:

- Khanh ạ! Trăm chưa muốn chết quá vội. Khanh hãy làm sao chữa cho trăm lành bệnh nhé!

Quan ngự y "dạ" một tiếng nhỏ trong cổ họng và cúi mặt nhìn xuống chén thuốc để trên chiếc khay vàng. Bỗng mắt vị lương y như bị thôi miên vì mấy chữ chạm trên chiếc khay và trên thành bát thuốc: **"Phàm làm việc gì, trước phải xét kỹ đến hậu quả của nó"**. Vị lương y có cảm tưởng choáng voáng như đầu của mình vừa bị húc vào tường. Mấy chữ vẫn nằm im lặng ở đấy, mà quan ngự y nghe như tiếng quả trách đang vang dội khắp nơi và cả trong đầu óc của mình. Quan ngự y tự hỏi:

"Ta đang làm gì đây? Ta bỏ thuốc độc cho vua. Vua sẽ uống chén thuốc và chết trong vài giờ sau. Âm mưu giết vua thế nào cũng bại lộ. Ta sẽ bị quan đại thần Hoàng Cái bắt và chém đầu. Cả gia đình dòng họ ta chắc cũng không thoát khỏi án tử hình. Họ Thái sẽ tuyệt diệt, nhưng tiếng xấu vẫn lưu lại muôn đời. Ta làm một việc ác lớn lao, chắc chắn ta sẽ thu nhận một hậu quả vô cùng tai hại!"

Trong khi suy nghĩ như vậy, mấy ngón tay quan ngự y vẫn nằm im trên cổ tay nhà vua, và vua vẫn để yên tay mình dưới tay quan ngự y, nhưng đôi mắt vẫn theo dõi, quan sát từng cử chỉ, từng sự biến chuyển trên nét mặt suy tư của quan ngự y.

Hồi lâu, vua cất giọng yếu ớt hỏi:

- Khanh xem mạch trầm thế nào? Sắp nguy chưa?

Quan ngự y nhu sức tĩnh, tâu về bồi rồi:

- Tâu, tâu Hoàng Thượng ... mạch rất tốt, rất tốt ...

Vua mỉm cười héo hắt:

- Thế ạ! Trẫm cảm ơn khanh. Bây giờ trẫm uống thuốc nhé!

Vua vừa nói vừa ngồi dậy với bung bát thuốc. Quan ngự y hốt hoảng cản tay vua lại, nói:

- Xin Hoàng Thượng hãy khoan ...

Vua ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy? Sao khanh lại không cho ta uống?

Quan ngự y quỳ xuống, van lạy:

- Tâu Hoàng Thượng, thần xin Hoàng Thượng rộng lượng tha tội cho thần! Bát thuốc có độc dược!

- Sao vậy?

Nhà vua vô cùng kinh ngạc, hỏi lại:

- Khanh định giết trẫm thật sao?

- Muôn tâu Hoàng Thượng, hạ thần đã bị vô minh dục vọng làm mờ ám lương tâm, nhưng nay sức nhìn thấy bài học ngàn vàng khắc trên khay và trên bát thuốc mà thần tỉnh ngộ. Tội thần đáng chết, xin Hoàng Thượng hãy truyền lệnh hạ ngục đi.

Vua trầm ngâm suy nghĩ một hồi, rồi từ tốn phán:

- *Thật quả tội khanh đáng chết. Nhưng khanh đã hối hận kịp thời trước khi tội ác xảy ra, nên trẫm tha tội cho khanh. Từ nay về sau hãy hết lòng tận trung với trẫm.*

Quan ngự y dập đầu vái lạy và quỳ bên chân nhà vua, vô cùng xúc cảm không cầm được nước mắt! ...

Bệnh của nhà vua tự nhiên thuyên giảm rất nhiều, mồ hôi ngài toát ra ướt đầm áo bào, và cảm nghe trong người nhẹ nhõm. Nhà vua mừng quá, tự bảo: *Bài học này quý lắm! Một ngàn lượng vàng còn rẻ! Nhờ bài học này mà quan ngự y được hối ngộ khỏi bị tội tử hình và tru di tam tộc; nhờ bài học này mà nước nhà khỏi mất, dân ta không làm nô lệ cho ngoại bang và cũng nhờ bài học này mà tánh mạng ta khỏi chết. Thật là "Bài học vô giá!"*

Nhờ sự vui mừng đó nên trong người vua phần khởi, khoan khoái mà bệnh ngài dần dần thuyên giảm.

